**TUẦN 14**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 66**

TÍNH GIÁ TRỊ BIỂU THỨC (TIẾP)

Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính GT của BT có dấu ( ) và ghi nhớ quy tắc tính giá trị của biểu thức dạng này.

- Vận dụng tính giá trị biểu thức vào giải toán và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** SGK, bảng phụ, phiếu học tập

**- Học sinh:** Một số tình huống đơn giản dẫn tới Tính giá trị biểu thức khi có dấu ngoặc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 ‘** | **A. Hoạt động mở đầu:****1. Khởi động:**- Giáo viên tổ chức chơi trò chơi “ **Giải cứu Thỏ con”** - Luật chơi: Học sinh thi làm một số biểu thức - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe |
|  | **\* Giới thiệu bài mới** |  |
| **30 ‘** | **B. Luyện tập, thực hành:****Bài 2:** **Chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng:****-** Bài yêu cầu gì?- HS làm VBT/Phiếu học tập- Yêu cầu HS nêu nối tiếp kết quả. - Giáo viên nhận xét, đánh giá chột đáp án đúng.**GV chốt kiến thức:** Cách tính giá trị biểu thức có chứa dấu ngoặc**Bài 3: Y/C hs đọc đề bài.*** Bài toán cho biết gì?
* Bài toán hỏi gì?
* Y/C hs suy nghĩ làm bài?

- YC HS kiểm tra chéo, báo cáo kết quả- Mời các đại diện nhóm báo cáo kết quả.- Giáo viên đánh giá, nhận xét, chốt đáp án đúng.- GV chốt kiến thức:+ Vận dụng tính giá trị biểu thức vào giải toán. | - Hs nêu đáp án.- Đ/ 0 a: B- HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng+ Biểu thức có dấu ngoặc: Tính trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau. + Trong biểu thức có dấu X, : thì tính từ trái sang phải.* Hs tìm hiểu đề toán và làm bài.
* Bài giải

 a)Hai xe ô tô nhỏ chở được số học sinh là: 7 x 2 Vậy, biểu thức tính số học sinh đi xe ô tô to là: 54 – 7 x 2b) Số học sinh đi xe ô tô to là: 54 – 7 x 2 = 40 ( em ) Đáp số: 4 em |
| **5’** | **C. Hoạt động Vận dụng:** **Trò chơi: Xì điện**- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.+ GV sẽ châm ngòi đầu tiên và đọc 1 phép tính rồi chỉ 1 HS bất kì trong 2 đội, HS đó phải trả lời ngay.+ Kết quả đúng thì HS đó sẽ “xì điện” 1 bạn của đội đối phương, và bạn đó phải trả lời nhanh và đúng. Sau đó “xì điện” lại đội bạn.+ Trường hợp kết quả sai thì sẽ mất quyền trả lời và “xì điện”- GV nhận xét- GV chốt kiến thức: cách tính giá trị biểu thức không có dấu ngoặc. | - HS tham gia chơi |
|  | **D. Củng cố- Dặn dò:** - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.- Chuẩn bị bài: Luyện tập chung (Tiết 2) | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 14**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 67**

 **LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS củng cố và rèn luyện kĩ năng tính giá trị của biểu thức ở cả ba dạng.

- Vận dụng được kiến thức đã học, kĩ năng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Bảng phụ, Phiếu học tập

**- Học sinh:** SGK, một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong biểu thức

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **A. Hoạt động mở đầu:****1. Khởi động:**- Giáo viên tổ chức chơi trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng” theo nhóm. - Luật chơi: Nhóm 1: nhận thẻ ghi tên quy tắc tính giá trị biểu thức.Nhóm 2: nhận bộ thẻ ghi lời phát biểu về các quy tắc tính giá trị biểu thức.* Nhóm 1 đưa thẻ ghi tên nhóm 2 đưa thẻ ghi lời phát biểu quy tắc.
* Nhóm nào trả lời nhanh và đúng là chiến thắng.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe |
|  | **\* Giới thiệu bài** |  |
| **30 phút** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:****Bài 1:** Tính giá trị của các biểu thức sau:- Đọc yêu cầu bài- Bài yêu cầu gì?- HS làm VBT/Phiếu học tập- Yêu cầu HS làm bảng lớp.- Y/C hs đánh giá nhận xét.- Giáo viên đưa ra đáp án đúng.Gv chốt kiến thức: Muốn tính giá trị biểu thức có dấu (.. ) ta làm ntn?Trong biểu thức chỉ có dấu +; - ta làm ntn?Trong một biểu thức có dấu x ; : ta làm như thế nào?Bài 2:a) Tính giá trị của biểu thức sau: b) Nhận xét về giá trị của các biểu thức trong từng cột ở câu a.c) Lấy ví dụ tương tự như các biểu thức ở câu a.- Y/c học sinh đọc đề bài.- Y/c hs làm từng phần vào vở.- Y/c hs lên bảng làm bài.- Y/C hs tự lấy ví dụ - Y/c hs đưa ra nhận xét kết quả của các phép tính ở phần a.- GV chốt kiến thức: Tính giá trị biểu thức.Bài 3: Tính giá trị biểu thức sau:* Y/c hs đọc yêu cầu bài?
* Bài có mấy yêu cầu?
* Y/c hs làm vào VBT/ vở ghi.
* Y/C hs tự lấy ví dụ
* Gv chốt kiến thức: Tính giá trị biểu thức
 | - Học sinh nối tiếp nêu kết quả.

|  |  |
| --- | --- |
| a) 948- 429 + 479 = 519 + 479 = 998424 : 2 x 3 = 212 x 3  = 636b)Đ/a: 144/ 10c)Đ/a: 11/ 804 |  |

- HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng. - Hs đọc đề bài.- Hs làm bài - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng.Đ/a: a) 870/ 870/ 478/478-b)Trong các biểu thức chỉ chứa các dấu cộng thì giá trị của biểu thức là không thay đổi khi đổi vị trí các dấu ngoặc thay đổi.- HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng.Đ/a: a) 48/48/80/80b)Trong các biểu thức chỉ chứa các dấu nhân thì giá trị của biểu thức là không thay đổi khi đổi vị trí các dấu ngoặc thay đổi. |
| **5 phút** | **D. Hoạt động Vận dụng:** **Trò chơi: Xì điện**- GV tổ chức như sau.+GV sẽ chia thành hai đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi trong thời gian 5 phút đội nào lập được nhiều biểu thức và có kết quả đúng thì đội đó giành chiến thắng( y/c mỗi bạn trong nhóm chỉ được lập 1 biểu thức,sau đó tiếp theo tới bạn khác cho tới khi hết thời gian)- GV nhận xét | - HS tham gia chơi |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:** - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.- Chuẩn bị bài: Luyện tập chung (Tiết 2) | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TUẦN 14**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 68**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: ngày 11tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS củng cố và rèn luyện kĩ năng tính giá trị của biểu thức ở cả ba dạng.

- Vận dụng được kiến thức đã học, kĩ năng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Bảng phụ, Phiếu học tập

**- Học sinh:** SGK, một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong biểu thức

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5 phút** | **A. Hoạt động mở đầu:****1. Khởi động:**- Giáo viên tổ chức chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ” - Luật chơi: Hs chọn bông hoa ( mỗi bông hoa là một câu hỏi về quy tắc tính giá trị biểu thức). Bạn nào trả lời được thì bạn đó sẽ được thưởng bông hoa vừa hái.- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe |
|  | **\* Giới thiệu bài** |  |
| **30 ‘** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:****Bài 4:** - Đọc yêu cầu bài- Bài yêu cầu gì?- HS làm vở - Yêu cầu 1 HS làm bảng lớp.- Y/C hs đánh giá nhận xét.- Giáo viên đưa ra đáp án đúng.Bài 5:a) -Y/c hs đọc đề bài.( *TL nhóm đôi* )- Y/c hs làm bài. Đại diện nhóm nêu miệng đáp án.- *Dựa vào đâu để em tìm ra đáp án đúng?*b) - Y/c học sinh đọc đề bài.- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Y/c hs trình bày bài làm vào vở?1 hs làm bảng phụ.- Y/c hs đưa ra nhận xét - GV chốt kiến thức: Tính giá trị biểu thức vào giải toán có lời văn. | - Học sinh làm bài trên bảng lớp.- HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng.- a) Phép tính: 15+ 5=20- Ô tô đi từ nhà tới bãi biển dùng hết 20l xăng. b) Phép tính: 40-20=20- Nếu đi theo lộ trình trên thì khi về đến quê trong bình xăng của ô tô còn lại 20l xăng.-Đ/a: A+Vận dụng quy tắc để tính giá trị của từng biểu thức trong các phương án trả lời.+Chọn biểu thức biểu diễn đúng phép tính giải của bài toán. Bài giải Số dây sữa có được là: 800 : 4 = 200 ( cây ) Số thùng sữa có được là: 200 : 5= 40 ( thùng ) Đáp số: 40 thùng sữa |
| **5 ‘** | **D. Hoạt động Vận dụng:** **Trò chơi: Lựa chọn**- GV tổ chức như sau.+Luật chơi: Ai chọn đáp án của bạn An giơ thẻ Đỏ. + Ai chọn đáp án của bạn An giơ thẻ Xanh. + Ai chọn đáp án của bạn An giơ thẻ Vàng.Bạn nào đúng sẽ được tặng một tràng pháo tay.Bạn nào thua sẽ nhảy lò cò một vòng quanh lớp.- GV nhận xétY/c hs nhắc lại cách tính giá trị biểu thức. | - HS tham gia chơi |
|  | **\* Củng cố- Dặn dò:** - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.- Chuẩn bị bài: Mi-li-lít ( t1) | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 14**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 69**

**MI – LI – LÍT( Tiết 1)**

Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được mi-li-lít là đơn vị đo dung tích; đọc; viết tên và kí hiệu của nó.

- Biết 1l= 1000ml

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** SGK, cốc có chia vạch mi li lít

**- Học sinh:** Một số tình huống đơn giản dẫn tới sử dụng đơn vị mi li lít

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  **5’** | **A. Hoạt động mở đầu:****1. Khởi động:**- Giáo viên Y/c Hs thực hiện 2 biểu thức sau vào bảng con. 21 x 3 : 9 72 : ( 2 x 4 )- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Hs làm bài- HS lắng nghe |
|  | **\* Giới thiệu bài mới** - Gv Y/c học sinh nêu các đơn vị đo dung tích đã được học?GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.Giới thiệu bài. | * Đơn vị đo dung tích đã học: “l”
 |
| **15 ‘** | B.Hoạt động Hình thành kiến thức- Y/c học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi?- Người mẹ bảo con điều gì?- Cốc của chúng ta được chia bao nhiêu vạch?- Si rô chạm tới vạch nào của cốc?- Vậy mi-li-lít ở đây là ntn?- GVc: Mi – li-lít là đơn vị đo dung tích. Mi-li-litđược viết tắt ml.-Y/c Quan sát tranh tiếp theo.- Cốc 1. Có dung tích là bao nhiêu?- GVC: Mi-li-lít là đơn vị đo dung tích nhỏ hơn l.- Giáo viên yêu câu quan sát hình ảnh tiếp theo.đồng thời cho hs thực hành trên mẫu thật- Bình nước thứ 2: có dung tích là 1l- Bình nước thứ 3: có dung tích là 1000ml- Y/c hs lên thực hành đổ bình nước 1l sang bình bình 1000ml? và đổ bình 1000ml sang bình 1l?- Y/c hs đưa ra nhận xét.- Gv đánh giá, nhận xét- Gvc:Mối quan hệ 1l=1000ml 1000ml=1l | -Hs: Con uống 5ml bổ phế trị ho nhé!-Hs: 10 vạch.- Vạch số 5- Hs lắng nghe.- HS lắng nghe và trả lời.* Hs: Cốc đầu chia 10 vạch và đựng 1ml
* Bình thứ 2 chứa 1l nước.
* Hs thực hành đưa ra nhận xét.

1l = 1000ml* Hs thực hành đưa ra nhận xét.

1000ml = 1l |
| **15 ‘** | C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:Bài 1: Mỗi bình sau đang chứa bao nhiêu mi-li-lít nước?-Y/c Hs quan sát tranh và trả lời?- Bình A chứa bao nhiêu ml nước?- Bình B chứa bao nhiêu ml nước? - Bình C chứa bao nhiêu ml nước?-Nhận xét, chốt đáp án đúng.Gvc: ml là đơn vị đo dung tích | * Hs quan sát và trả lời:
* Bình A chứa 400ml nước
* Bình B chứa 150ml nước
* Bình C chứa 1000ml nước
 |
| **5’** | **D. Hoạt động Vận dụng:** - Gv cho học sinh đọc các vật dụng học sinh đã chuẩn bị trước có chia vạch ml**E. Củng cố- Dặn dò:** - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.- Chuẩn bị bài: Mi – li – lít (Tiết 2) | * Hs sinh thức hiện.

- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 14**

**MÔN TOÁN:**

**Tiết 70**

 **MI – LI – LÍT( Tiết 2)**

Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết được mi-li-lít là đơn vị đo dung tích; đọc; viết tên và kí hiệu của nó.

- Biết 1l= 1000ml

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phát triển năng lực:**

**Năng lực chung: NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.**

**Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.**

**Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** SGK, cốc có chia vạch mi li lít

**- Học sinh:** Một số tình huống đơn giản dẫn tới sử dụng đơn vị mi li lít

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **A. Hoạt động mở đầu:****1. Khởi động:**- Giáo viên Y/c Hs trả lời.- ml là đơn vị đo dung tích lớn hơn hay nhỏ hơn đơn vị l?- 1000ml = …l- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - Hs làm bài- HS lắng nghe |
|  | **\* Giới thiệu bài mới**  |  |
| **30 ‘** | **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:****Bài 2:a)** Y/c học sinh đọc đề bài?-Y/c Hs quan sát tranh và trả lời?-Nhận xét, chốt đáp án đúng.Gvc: ml là đơn vị đo dung tích **b)** Sắp xếp các số đo trên theo thứ tự từ bé đến lớn.-Y/c học sinh đọc yêu cầu và nêu miệng kết quả.**-** Gv nhận xét chốt đáp án đúng.- GV chốt: Cách đọc số đo chất lỏng với các đơn vị đo ml. 1l=1000ml.**Bài 3: a)** Y/c hs đọc đề bài.- Y/c hs làm bài vào vở- Gv đánh giá, nhận xét chốt đáp án đúng**.****-\***: Khi thực hiện tính có đơn vị đo dung tích chúng ta cần điền đầy đủ tên đơn vị.b)- Y/c Hs đọc yêu cầu bài?- Y/c hs Tính toán, chuyển đổi, so sánh để làm bài ra đáp án đúng nhất.- Gv nhận xét, đánh giá chốt đáp án đúng.- GVC: Cách thực hiện so sánh đơn vị đo dung tích.Bài 4: - Y/C hs đọc yêu cầu bài?-Đề bài yêu câu làm gì?- Y/c học sinh lực chọn và giải thích vì sao chọn?- Gv nhận xét, đánh giá chốt đáp án đúng. | Hs quan sát và trả lời:* Bình A chứa 250ml nước
* Bình B chứa 750ml nước
* Bình C chứa 500ml nước
* Bình D chứa 1l nước cam
* Hs trả lời: Lon nước ngọt chứa 250ml nước, Bình C chứa 500ml nước, Bình B chứa 750ml nước, Bình nước hoa quả chứa 1l nước cam

-a)Hs làm bài.Đ/a:

|  |  |
| --- | --- |
| 300ml + 400ml = 700ml550ml - 200ml = 350ml | 7ml x 4 = 24ml40ml : 8= 50ml |

Đ/a:

|  |  |
| --- | --- |
| 300ml + 700ml = 1l600ml + 40ml < 1l | 1l = 200ml x 41l > 1000ml – 10ml |

 Hs đọc yêu cầu bài* Ước lượng rồi chọn số thích hợp với mỗi đồ vật sau:

Đ/a:* Cái xô lau sàn có thể dựng được 10l nước. Vì xô lau sàn to nếu đựng 1ml thì quá ít ko sử dụng được.
* Mỗi cái thìa nhỏ chứa được 5ml vì thìa không thể chứa nhiều hơn sẽ bị tràn nước ra ngoài
 |
| **5 ‘** | **D. Hoạt động Vận dụng:** **-** Gv tổ chức trò chơi cho hs. - Y/c học sinh kể tên các vật dụng dùng để đo chất lỏng có đơn vị là mi li lít. - Hs được chia thành hai đội, đội nào kể được nhiều vật dụng hơn thì đội đó chiến thắng.- Gv cho học sinh đọc các vật dụng học sinh đã chuẩn bị trước có chia vạch ml**E. Củng cố- Dặn dò:** - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.- Chuẩn bị bài: Nhiệt độ  | * Hs sinh thức hiện.

- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe- HS lắng nghe |
|  |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**